

Công ty TNHH MTV lâm
nghiệp Bảo Lâm
MST: 58 00000 992

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 357/BC-Cty

Bảo Lâm, ngày 31 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: - UBND tỉnh Lâm Đồng
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước:

- a) Sản phẩm sản xuất chủ yếu:
 - Sản phẩm gỗ tròn, khai thác, tĩa thừa rừng trồng: 8.851m³
 - Sản phẩm chế biến (gỗ xẻ): 4.838m³
 - Sản phẩm tinh chế: (ván ghép các loại) 616m³
- b) Các chỉ tiêu tài chính:
 - Doanh thu: 23.833 triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 7.193 triệu đồng
 - Phải nộp ngân sách: 5.003 triệu đồng
 - Thực hiện sản phẩm công ích:
 - + Giao khoán QLVR nguồn dịch vụ môi trường rừng
 - + Hỗ trợ người dân trồng rừng 30A: 70,15 ha trong đó nhà nước hỗ trợ 59,59ha

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

- Kế hoạch đầu tư năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020 của doanh nghiệp đã được tỉnh phê duyệt theo văn bản số 6486/UBND-ĐMDN ngày 28/11/2014. Cụ thể

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các dự án đầu tư	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016 - 2020	Tổng vốn đầu tư	Nguồn kinh phí
I	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN				
1	Lâm sinh				
	Trồng và CS các năm (33 ha)	2.795	13.975	16.770	Nguồn khai

					thác RT
2	Đầu tư XDCS hạ tầng				Nguồn tự cân đối, khấu hao TS và quỹ đầu tư phát triển của công ty
	Xây dựng nhà xưởng		825	825	
	Mở rộng nhà xưởng	458	990	1.448	
II	ĐẦU TƯ MUA SẴM TÀI SẢN				
1	Máy móc thiết bị tinh chế	800	750	1.550	
2	Thiết bị văn phòng	120	300	420	
3	Phương tiện phục vụ công tác		1.000		

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

- Tập trung các nguồn kinh phí cho hoạt động đầu tư lâm sinh: trồng lại rừng trên diện tích khai thác năm trước
- Đáp ứng kịp thời nguồn vốn đầu tư để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Giải pháp về sản xuất:

- Bố trí, sắp xếp lại dây chuyền máy móc thiết bị, đầu tư thêm máy móc thiết bị để tăng năng suất, khối lượng và chất lượng sản phẩm nhất là tinh chế, bố trí hợp lý giữa tiến độ khai thác và chế biến để nâng cao được chất lượng sản phẩm rừng trồng.

3. Giải pháp về marketing:

- Quảng bá, giới thiệu sản phẩm chế biến nhất là sản phẩm tinh chế ngoài tỉnh

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, đáp ứng nhu cầu lao động theo kế hoạch, chủ động kế hoạch sản xuất để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất trước mắt tập trung đầu tư mở rộng thêm nhà xưởng, kho chứa, cải tạo chuyển đổi sang lò sấy hơi nước và đầu tư thêm máy móc, công nghệ chế biến, tinh chế.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Xây dựng và bổ sung các quy chế nội bộ, thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế, an toàn vệ sinh lao động trong hoạt động sản xuất nói chung và trong chế biến lâm sản nói riêng

7. Giải pháp khác.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2016**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Khai thác gỗ rừng trồng	m ³	9.341
	- Tỉa thưa rừng trồng	m ³	2.500
	- Gỗ xẻ các loại	m ³	4.370
	- Ván ghép, thanh bào	m ³	660
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	24,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,4
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,6
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	4,2
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Nơi gửi:

- Như trên
- Sở Kế hoạch, Sở Tài chính
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hoàng